

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai thực hiện quyết toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2023 của trường tiểu học và THCS xã Sam Mún

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS XÃ SAM MÚN**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo xét duyệt (Thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2023 ngày 10/05/2024 của phòng giáo dục và đào tạo huyện Điện Biên đối với trường tiểu học và THCS xã Sam Mún.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023 Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Sam Mún.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu trường, bộ phận kế toán căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT H.Điện Biên;(b/c)
- Như Điều 3;
- Lưu VT,KT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Bùi Tiến Phong**

Đơn vị: Trường Tiểu học và THCS Sam Mứn

Chương: 022



**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

Kèm theo Quyết định số /QĐ-TH&THCSSM ngày 20/05/2024  
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Xã Sam Mứn)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>			
1	Lệ phí			
	Lệ phí...			
	Lệ phí...			
2	Phí			
	Phí ...			
	Phí ...			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>			
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>			
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Lệ phí...			
	Lệ phí...			
2	Phí			
	Phí ...			
	Phí ...			
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>			
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>			
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục</b>	<b>4.608,612</b>	<b>4.608,612</b>	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.324,367	4.324,367	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	284,245	284,245	-
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			

1	Lệ phí			
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>			
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1.1	Dự án A			
1.2	Dự án B			
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
2.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>			
3.1	Dự án A			
3.2	Dự án B			
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
4.1	Dự án A			
4.2	Dự án B			
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			
5.1	Dự án A			
5.2	Dự án B			
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>			
6.1	Dự án A			
6.2	Dự án B			
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
7.1	Dự án A			
7.2	Dự án B			
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>			
8.1	Dự án A			
8.2	Dự án B			
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>			
9.1	Dự án A			
9.2	Dự án B			
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>			
10.1	Dự án A			
10.2	Dự án B			
III	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>			
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1.1	Dự án A			
1.2	Dự án B			

1	Lệ phí			
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
2.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>			
3.1	Dự án A			
3.2	Dự án B			
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
4.1	Dự án A			
4.2	Dự án B			
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			
5.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>			
6.1	Dự án A			
6.2	Dự án B			
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
7.1	Dự án A			
7.2	Dự án B			
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>			
8.1	Dự án A			
8.2	Dự án B			
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>			
9.1	Dự án A			
9.2	Dự án B			
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>			
10.1	Dự án A			
10.2	Dự án B			